

# PHÁT HIỆN VÀ BỒI DƯỠNG TÀI NĂNG TIỀM ẨN TRONG MỖI CON NGƯỜI

PGS.TS. TÔN THẦN

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

## 1. Quan niệm về năng khiếu - tài năng

Chúng ta đều biết *năng khiếu* là tư chất bẩm sinh, được di truyền lại từ các thế hệ trước. Nó là dấu hiệu phát hiện sớm ở trẻ em về một tài năng nào đó khi đưa trẻ chưa tiếp xúc có hệ thống, có tổ chức trong lĩnh vực hoạt động tương ứng. Năng khiếu là mầm mống của tài năng về sau này. Khái niệm mầm mống hàm ý chỉ cái còn ở trạng thái khả năng chứ chưa trở thành hiện thực, chỉ cái chưa phát triển đầy đủ còn ở giai đoạn phôi thai. Vì vậy, năng khiếu chưa phải là tài năng mà chỉ là dấu hiệu của tài năng. Chúng ta không thể đào tạo được năng khiếu mà chỉ có thể phát hiện và bồi dưỡng để năng khiếu phát triển và trở thành tài năng trong tương lai.

*Tài năng* là mức độ phát triển cao của năng lực. Các nhà nghiên cứu đã đưa ra khá nhiều định nghĩa khác nhau nhưng vẫn chưa có được một định nghĩa khái quát và thống nhất chung một cách tuyệt đối. Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích trên 130 định nghĩa khác nhau về tài năng được đưa ra trong vòng 100 năm qua, các nhà khoa học đã phân định các định nghĩa ấy thành một số loại điển hình, rồi từ các loại điển hình này lại đánh giá, lựa chọn và tổ hợp chúng lại để cố gắng tìm ra những định nghĩa đáp ứng được những yêu cầu nhận dạng tài năng để bồi dưỡng, đào tạo thành tài năng đích thực, phục vụ cho sự nghiệp đào tạo và bồi dưỡng nhân tài cho mỗi quốc gia. Sự kế thừa có phê phán các định nghĩa nói trên là cơ sở để làm xuất hiện loại định nghĩa liên kết phức hợp về tài năng. Đó là các định nghĩa tài năng của Renzulli (1978), của Wierzkowski và Wagner (1985), của Gagne (1985), của Moenk (1985), của Nguyễn Huy Tú (2003)... Tuy cách tiếp cận và phát biểu các định nghĩa này còn có những điểm khác biệt nhưng có thể thấy sự thống nhất cao trong việc chỉ ra ba thành phần quan trọng sau đây trong cấu trúc tài năng. Đó là trí thông minh, tính sáng tạo và động cơ. Từ đó, chúng ta có thể hiểu tài năng là năng lực ở mức độ cao, biểu thị ở sự hoàn thành một cách sáng

tạo những hoạt động nào đó. Tài năng được tạo bởi sự tương tác của các thành phần: trí thông minh, tính sáng tạo và động cơ.

Chúng ta hãy cùng tìm hiểu về từng thành phần nói trên của cấu trúc tài năng.

**Về trí thông minh:** Theo *Thuyết trí thông minh đa dạng* (*Theory of Multiple Intelligence, viết tắt là MI*) của tiến sĩ Gardner thì có tám loại hình trí thông minh: (1) Trí thông minh ngôn ngữ; (2) Trí thông minh âm nhạc; (3) Trí thông minh logic; (4) Trí thông minh không gian; (5) Trí thông minh vận động cơ thể; (6) Trí thông minh tương tác cá nhân; (7) Trí thông minh nội tâm; (8) Trí thông minh thiên nhiên. Mỗi loại hình thông minh có thể được nhận biết bởi những đặc điểm, hành động và sở thích cụ thể. Có thể hiểu sơ lược về các loại trí thông minh nói trên như sau:

1. *Trí thông minh ngôn ngữ:* Yêu thích ngôn từ và có khả năng sử dụng chúng để đọc, nói, viết. Các nhà văn, nhà ngôn ngữ học thể hiện rõ trí thông minh này.

2. *Trí thông minh âm nhạc:* Yêu thích âm nhạc, tiết tấu, giai điệu và các loại âm thanh, nhận biết được cao độ, trường độ. Các nhạc sĩ, nhạc công tiêu biểu cho trí thông minh này.

3. *Trí thông minh logic:* Có khả năng tính toán và hiểu rõ các con số hay khái niệm toán học, có khả năng suy luận logic, thích tìm tòi và say mê khoa học. Các nhà bác học, các luật sư thường có trí thông minh này.

4. *Trí thông minh không gian:* Có thể hình dung các sự vật và hình ảnh trong đầu, có khả năng đặc biệt về kiến trúc và hội họa. Đây là đặc điểm của các họa sĩ, kiến trúc sư...

5. *Trí thông minh vận động cơ thể:* Có vóc dáng khá ái và có thể điều khiển cơ thể tiếp thu các kĩ năng mới; có thể giải diễn kinh, khiêu vũ đẹp hay diễn xuất cừ. Các diễn viên múa, các vận động viên thể thao là những đại diện cho trí thông minh này.

6. *Trí thông minh tương tác cá nhân:* Yêu mến những người xung quanh và cách họ đối xử với nhau, có nhiều bạn bè và thích tham gia các hoạt



động xã hội; có khả năng ứng xử thông minh với người khác. Các nhà ngoại giao, các nhà lãnh đạo... là đại diện tiêu biểu cho trí thông minh này.

**7. Trí thông minh nội tâm:** Biết rõ bản thân, biết phải làm gì để tự hoàn thiện mình, có khả năng trực giác, có đời sống nội tâm phong phú. Các nghệ sĩ, nhà văn, nhà thơ, nhà khoa học thường có trí thông minh này.

**8. Trí thông minh thiên nhiên:** Thích khám phá, quan sát, phân loại các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên. Các nhà sinh vật học, nhà nghiên cứu thiên nhiên... là tiêu biểu cho trí thông minh này.

Theo Gardner, tám loại hình thông minh là khác nhau nhưng chúng có giá trị như nhau, không có cái nào quan trọng hơn; có thể một cá nhân sở hữu nhiều loại trí thông minh, nhưng ai cũng có thể khám phá, bồi dưỡng và phát triển một loại trí thông minh của mình; mỗi loại hình thông minh đều có nhiều cách biểu hiện, do đó ta có thể cố gắng phát huy những điểm mạnh và hạn chế các điểm yếu. Tám loại hình trí thông minh trên bao quát hầu hết các lĩnh vực hoạt động của con người, do đó có thể nói bất kỳ người nào cũng sở hữu ít nhất một loại hình trí thông minh ở một mức độ nhất định.

**Về tính sáng tạo:** Tính sáng tạo thể hiện ở khả năng hoạt động của con người nhằm tạo ra những giá trị vật chất hay tinh thần mới về chất. Nói cách khác, chính là nhờ suy nghĩ dẫn đến hành động mà người có tính sáng tạo tạo ra được sản phẩm. Sản phẩm sáng tạo của con người có thể là sản phẩm vật chất hay sản phẩm tinh thần nhưng các sản phẩm này phải đáp ứng được hai yêu cầu, đó là tính mới mẻ (khác cái cũ) và có ích lợi hơn, tiến bộ hơn. Suy nghĩ mà nhờ đó tạo ra được các sản phẩm sáng tạo được gọi là tư duy sáng tạo. Có thể nói tư duy sáng tạo là nguồn gốc của mọi thành quả sáng tạo.

Các nhà khoa học đã nghiên cứu về các mức độ sáng tạo Giáo sư Altshuller đã đưa ra năm mức sáng tạo nhìn từ những góc độ khác nhau như tính mới, tính ích lợi, số lượng người tham gia, thời gian dùng để giải quyết vấn đề, chi phí phải trả. Chẳng hạn, căn cứ vào tính mới có năm mức: (Mức 1) Sử dụng ngay ý tưởng có sẵn; (Mức 2) Lựa chọn ý tưởng tối ưu trong vài ý tưởng có sẵn; (Mức 3) Cải tiến ý tưởng có sẵn; (Mức 4) Đưa ra ý tưởng mới; (Mức 5) Đưa ra nguyên lý hoạt động mới nhờ vậy có được loại hệ thống mới.

Nói chung, các sáng tạo mức thấp chủ yếu phụ

thuộc vào năng lực cá nhân và mỗi người bình thường đều có khả năng đạt được chúng. Đối với các mức sáng tạo càng cao, chúng không chỉ phụ thuộc vào năng lực cá nhân mà càng phụ thuộc nhiều hơn vào môi trường. Để có sáng tạo mức cao, người sáng tạo phải có kiến thức rộng. Kiến thức có được là nhờ học tập chứ không phải do di truyền, bẩm sinh. Để có được kiến thức rộng, người sáng tạo ngoài nỗ lực của bản thân phải có môi trường thuận lợi... Như vậy, có thể nói, tính sáng tạo là có ở mọi người với các mức độ khác nhau. Hơn thế nữa, các nghiên cứu còn cho thấy, khả năng sáng tạo của mỗi người bình thường (không bị khuyết tật về não) là rất lớn.

**Về động cơ:** Động cơ có thể coi như một sức mạnh tâm lí (nghị lực) mà cá nhân sử dụng để giải quyết một vấn đề nhất định hoặc một lĩnh vực hoạt động chuyên biệt. Trong động cơ bao gồm các thành tố tâm lí như tính kiên trì, ý chí hành động, thái độ chấp nhận rủi ro và tinh thần hay tình cảm lạc quan cũng như có trí tuệ cảm xúc cao, có hứng thú đối với sự vật và hành động với một niềm yêu thích, đam mê nhất định. Hứng thú là sự say mê hiểu biết và nhận thức. Hứng thú tạo cho con người niềm say mê làm việc lâu dài và không biết mệt mỏi. Phát triển hứng thú đối với các hình thức hoạt động khác nhau sẽ phát huy được năng lực thích ứng tập trung vào việc kích thích sự hoạt động của một tài năng nào đó. Như vậy, có thể thấy động cơ là thành phần mà mỗi người hoàn toàn có khả năng tác động tích cực một khi đã xác định được mục tiêu phấn đấu của mình.

Qua phân tích như trên, ta thấy mỗi người đều có sẵn ba yếu tố cấu thành tài năng; nếu không có tài năng trong lĩnh vực này thì sẽ có tài năng trong lĩnh vực khác, điều khác biệt chỉ là tài năng nhiều hay ít, thấp hay cao mà thôi.

## 2. Mối quan hệ giữa các thành phần trong cấu trúc tài năng

**2.1 Quan hệ giữa trí thông minh và tính sáng tạo:** Trí thông minh thường được hiểu là sự nhanh nhạy nắm bắt, hiểu và làm theo những cái đã có, dù cái đã có phức tạp đến đâu còn sáng tạo lại là việc tạo ra những cái mới, cái chưa có. Các nhà tâm lí học đã đạt tới kết luận: sáng tạo không đồng nghĩa với thông minh nhưng giữa chúng có mối quan hệ mật thiết và tác động qua lại với nhau

2.2. *Quan hệ giữa trí thông minh, tính sáng tạo và động cơ*: Thực tế đã cho thấy, trí thông minh và tính sáng tạo không thể phát triển được nếu thiếu động cơ. Niềm tin, lòng say mê, sự kiên trì, ý chí quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ... là những chất "xúc tác" giúp trí thông minh và tính sáng tạo có điều kiện để nảy nở. Ngược lại, càng thông minh, sáng tạo càng có nhiều hứng thú, hoài bão, mong muốn đạt được những thành công lớn hơn nữa.

Việc xem xét những mối quan hệ này giúp ta có cái nhìn toàn diện trong giáo dục năng khiếu và tài năng.

### 3. Quan hệ giữa tài năng và thành công

Qua tìm hiểu cuộc sống và sự nghiệp của hàng trăm nhân tài trên thế giới, các nhà nghiên cứu đã rút ra một điều quan trọng: chỉ có tài năng thôi hoàn toàn chưa đủ để thành công. Để biến tài năng thành kết quả, John C. Maxwell đã đưa ra 13 lựa chọn then chốt để có thể phát huy tối đa tài năng của bất kì ai:

- 3.1. Niềm tin nâng cánh tài năng;
- 3.2. Đam mê tiếp năng lượng cho tài năng;
- 3.3. Đi đầu kích hoạt tài năng;
- 3.4. Tập trung định hướng tài năng;
- 3.5. Sự chuẩn bị định vị tài năng;
- 3.6. Luyện tập mài giũa tài năng;
- 3.7. Kiên trì nuôi dưỡng tài năng;
- 3.8. Lòng can đảm thử thách tài năng;
- 3.9. Tinh thần học hỏi mở rộng tài năng;
- 3.10. Tính cách bảo vệ tài năng;
- 3.11. Các mối quan hệ ảnh hưởng đến tài năng;
- 3.12. Trách nhiệm tăng cường tài năng;
- 3.13. Tinh thần đồng đội gia tăng tài năng.

Với những lựa chọn nêu trên, dù tài năng ở mức nào, mỗi người vẫn có thể cải thiện và phát huy tối đa tài năng của mình để đi đến thành công mong muốn.

### 4. Vai trò xuất phát đối với giáo dục năng khiếu - tài năng

Giáo dục có vai trò rất quan trọng trong việc bồi dưỡng tài năng. Nếu một người có năng khiếu mà không được bồi dưỡng, giáo dục thì năng khiếu đó cũng dần dần bị mai một đi. Ngoài những quan điểm cơ bản như cần bồi dưỡng học sinh có năng khiếu một cách liên tục và có hệ thống trong những tổ chức thích hợp; việc bồi dưỡng tài năng phải dựa trên việc giáo dục toàn diện; cần tạo động lực

và những điều kiện thuận lợi về vật chất và tinh thần cho công tác quan trọng này, theo chúng tôi cần chú ý thêm những quan điểm sau:

Ai cũng có tài năng về một lĩnh vực nào đó, tài năng ở các lĩnh vực đều có giá trị và đều đáng được trân trọng. Điều quan trọng là giáo dục (gia đình và nhà trường) cần phát hiện sớm và đúng các mầm mống của tài năng đó, hãy phát triển tài năng sẵn có ở con em mình chứ không phải phát triển tài năng mà cha mẹ muốn có.

Trọng các khả năng tiềm ẩn của con em mình, hãy tập trung phát triển các điểm mạnh chứ không phải các điểm yếu. John C. Maxwell cho rằng khả năng của con người trong một lĩnh vực chỉ có thể tăng thêm 2 điểm trong thang điểm từ 1-10. Ví dụ nếu tài năng thiên bẩm trong một lĩnh vực của bạn ở mức 4, với sự khổ công bạn có thể nâng lên mức 6. Nói cách khác, bạn có thể đi từ mức trung bình yếu lên trung bình khá. Nhưng bạn ở vị trí mức 7, vậy bạn có tiềm năng vươn lên mức 9, thậm chí mức 10, nếu đó là lĩnh vực mạnh nhất của bạn và bạn thật sự nỗ lực. Điều đó giúp bạn tiến từ vị trí 1/10 000 lên 1/100 000-nhưng chỉ khi bạn làm những điều cần thiết khác để phát huy tối đa tài năng của mình.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thomas Armstrong (2009) *Bạn thông minh hơn bạn nghĩ*, NXB Lao động-Xã hội.
2. Lê Thị Bùng (Chủ biên) (2004) *Mỗi người tiềm ẩn một tài năng*, NXB Thanh niên.
3. Phan Dũng (2010) *Phương pháp luận sáng tạo và đổi mới*, NXB Trẻ.
4. Howard Gardner (1998) *Lí thuyết về nhiều dạng trí khôn*, NXB Giáo dục.
5. John C. Maxwell (2008) *Tài năng thôi chưa đủ*, NXB Lao động-Xã hội.
6. Michael Michalko (2009), *Đột phá sức sáng tạo*, NXB Tri thức.
7. Nguyễn Huy Tú (2004) *Tài năng - Quan niệm, nhận dạng và đào tạo*, NXB Giáo dục.
8. Thái Duy Tuyên (2001) *Giáo dục học hiện đại*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

### SUMMARY

*The article addresses the gifted - talent education, in which the author proposes concepts of gifted-talented, analyses the relationship between elements of talent structure, relationships between talent and success and some proposals for the gifted-talented education.*